

Số: 476 /KL-SGTVT

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2018

### KẾT LUẬN THANH TRA

#### Về việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng tại các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Thực hiện Quyết định số 338/QĐ-SGTVT ngày 28/3/2018 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng tại các đơn vị trên địa bàn thành phố Hà Nội, từ ngày 9/4/2018 đến ngày 23/5/2018 Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại 9/12 đơn vị là đối tượng thanh tra (Đoàn thanh tra đã dùng việc kiểm tra, xác minh đối với 03 đơn vị, cụ thể: 01 đơn vị là công ty Công ty TNHH Thủy An có văn bản số 10/CV ngày 18/4/2018 về việc xin hoãn thanh tra với lý do “đang củng cố sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp và đang làm các thủ tục chuyển hướng kinh doanh”; Trong thời hạn thanh tra, 02 đơn vị gồm: Công ty cổ phần đầu tư thương mại dịch vụ vận tải Đại Thành xin ngừng kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo nội dung văn bản số 02/CVĐT ngày 17/4/2018 của Công ty; Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Quang Minh Hà Thành xin ngừng kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo nội dung văn bản số 05/QMHT ngày 17/5/2018 của Công ty và đã được Sở GTVT Hà Nội tiếp nhận). 9 đơn vị được thanh tra gồm: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hải Anh - SHA Việt Nam; Công ty TNHH Mai Anh; Công ty TNHH đầu tư AP Việt Nam; Công ty TNHH một thành viên vận tải và du lịch JAC; Công ty TNHH du lịch Hương Thành; Công ty cổ phần tập đoàn quốc tế ABC; Công ty cổ phần đầu tư thương mại và du lịch Anh Thu; Công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại An Bình; Công ty cổ phần thương mại Hương Việt.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 11/BC-ĐTT ngày 12/6/2018 của Trưởng đoàn thanh tra, Giám đốc Sở GTVT Hà Nội kết luận như sau:

#### I. KHÁI QUÁT CHUNG:

9 đơn vị được thanh tra gồm: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hải Anh - SHA Việt Nam; Công ty TNHH Mai Anh; Công ty TNHH đầu tư AP Việt Nam; Công ty TNHH một thành viên vận tải và du lịch JAC; Công ty TNHH du lịch Hương Thành; Công ty cổ phần tập đoàn quốc tế ABC; Công ty cổ phần đầu tư thương mại và du lịch Anh Thu; Công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại An Bình; Công ty cổ phần thương mại Hương Việt đều có trụ sở làm việc theo nội dung đăng ký kinh doanh, có bộ máy quản lý điều hành hoạt động, được Sở GTVT Hà Nội cấp Giấy phép kinh doanh vận tải, phương tiện tham gia kinh doanh vận tải của các đơn vị được cấp phù hiệu theo quy định. (Trong đó có 2 đơn vị là: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hải Anh - SHA Việt Nam; Công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại An Bình tham gia kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng có sử dụng ứng dụng khoa học công nghệ hỗ trợ kết nối vận tải - Grab theo Quyết định số 24/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2016 của Bộ Giao thông vận tải).

Tổng số phương tiện (xe ô tô) của các đơn vị được Sở GTVT Hà Nội cấp phù hiệu “xe hợp đồng” có 844 phương tiện, trong đó: Tổng số phương tiện (xe ô tô) đang tham gia kinh doanh: 498 phương tiện; Tổng số phương tiện đã ngừng kinh doanh (các đơn vị đang

làm thủ tục để trả lại Sở GTVT Hà Nội theo quy định): 346 phương tiện (có phụ lục số 01 kèm theo); Tổng số lái xe, nhân viên phục vụ của các đơn vị: 581 người, trong đó: Lái xe: 507 người; Nhân viên phục vụ: 74 người.

## **II. KẾT QUẢ THANH TRA:**

### **1. Điều kiện pháp lý để hoạt động kinh doanh:**

- 9/9 đơn vị có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó có ngành nghề kinh doanh vận tải hành khách đường bộ theo quy định tại khoản 1, điều 13, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ; có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô do Sở Giao thông vận tải Hà Nội cấp còn hạn, trong đó có loại hình vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng theo quy định tại khoản 1, điều 5, Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- 6/9 đơn vị có người điều hành vận tải đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 điều 11, khoản 4 điều 13, khoản 10 điều 33 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ; điều 7 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (gồm: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hải Anh - SHA Việt Nam; Công ty TNHH Mai Anh; Công ty TNHH đầu tư AP Việt Nam; Công ty TNHH một thành viên vận tải và du lịch JAC; Công ty cổ phần tập đoàn quốc tế ABC; Công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại An Bình).

- 9/9 đơn vị có nơi đỗ xe hoặc thuê nơi đỗ xe của các cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5, điều 13, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ.

#### **\* Tồn tại:**

3/9 đơn vị sử dụng người được giao trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh vận tải không đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định, cụ thể:

- Người điều hành vận tải chưa được tập huấn theo quy định tại điểm c khoản 2, điều 11, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ và điều 7, Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (gồm: Công ty TNHH Hương Việt; công ty TNHH du lịch Hương Thành; Công ty cổ phần Đầu tư thương mại và Du lịch Anh Thư).

- Trình độ chuyên môn của người điều hành vận tải không đúng theo qui định tại khoản 4 điều 13 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ (Công ty TNHH Hương Việt).

### **2. Điều kiện phương tiện và công tác quản lý phương tiện:**

9/9 đơn vị cơ bản đáp ứng theo quy định tại Điều 11, Điều 13, Điều 18, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ và Khoản 3, Điều 4, Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, cụ thể:

- Có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hạn, bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hạn và đảm bảo niên hạn sử dụng;

- Có hợp đồng thuê với cá nhân, tổ chức có chức năng cho thuê theo quy định đối với các phương tiện không thuộc sở hữu của đơn vị;

- Có xây dựng và thực hiện kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện; có lập lịch phương tiện để theo dõi quá trình bảo dưỡng, sửa chữa theo quy định.

#### **\* Tồn tại:**

- Công ty cổ phần tập đoàn quốc tế ABC chưa xây dựng kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện các tháng 1,2,3,4,5/2018 theo quy định tại điểm b, khoản 3, điều 4, Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Công ty TNHH một thành viên vận tải và du lịch JAC có phần mềm quản lý

phương tiện nhưng không theo mẫu tại phụ lục 4, Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng bộ giao thông vận tải;

- Công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại An Bình không lưu trữ theo quy định các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động vận tải của đơn vị, cụ thể: Không lưu trữ hồ sơ lý lịch phương tiện năm 2017 theo quy định tại khoản 6, điều 4, Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

### **3. Điều kiện lái xe, nhân viên phục vụ trên xe và công tác quản lý, sử dụng lái xe, nhân viên phục vụ trên xe:**

#### **3.1. Đối với lái xe:**

- Số lái xe của 9/9 đơn vị có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển theo quy định; có hợp đồng lao động được ký với đơn vị theo quy định tại điểm b, khoản 3, điều 13, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ.

- 02/9 đơn vị đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ cho các lái xe đủ điều kiện theo quy định tại điểm a, khoản 1, điều 11, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ, số lượng lái xe được đóng bảo hiểm cụ thể:

+ Công ty TNHH Mai Anh: 45/45 lái xe

+ Công ty TNHH đầu tư AP Việt Nam: 1/1 lái xe

- 5/9 đơn vị có thực hiện (*nhưng chưa đầy đủ*) việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho các lái xe đủ điều kiện theo quy định tại điểm a, khoản 1, điều 11, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ, số lượng lái xe được đóng bảo hiểm cụ thể:

+ Công ty cổ phần đầu tư thương mại và du lịch Anh Thu: 9/34 lái xe

+ Công ty TNHH một thành viên vận tải và du lịch JAC: 45/146 lái xe

+ Công ty TNHH du lịch Hương Thành: 5/47 lái xe

+ Công ty Cổ phần tập đoàn quốc tế ABC: 94/107 lái xe

+ Công ty cổ phần thương mại Hương Việt: 9/16 lái xe

- Số lái xe của 9/9 đơn vị đều có giấy khám sức khỏe khi tuyển dụng; 02 đơn vị có khám sức khỏe định kỳ cho lái xe theo quy định tại điểm b, khoản 1, điều 11, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ và điểm b, khoản 4, điều 4, Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (*gồm: Công ty TNHH đầu tư AP Việt Nam, Công ty TNHH du lịch Hương Thành*).

- Số lái xe của 9/9 đơn vị đều được tập huấn về nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải theo quy định tại điểm c, khoản 1, điều 11, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ.

- 8/9 đơn vị có lập lý lịch hành nghề của lái xe và cập nhật các thông tin về quá trình làm việc để theo dõi quá trình làm việc của lái xe theo quy định tại điểm a, khoản 4, điều 4, Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (*gồm: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hải Anh - SHA Việt Nam; Công ty TNHH Mai Anh; Công ty TNHH đầu tư AP Việt Nam; Công ty TNHH một thành viên vận tải và du lịch JAC; Công ty cổ phần tập đoàn quốc tế ABC; Công ty cổ phần đầu tư thương mại và du lịch Anh Thu; Công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại An Bình; Công ty cổ phần thương mại Hương Việt*).

#### **\* Tôn tại:**

- 02/9 đơn vị chưa thể hiện thời gian làm việc cụ thể của lái xe (*điều khiển phương tiện không quá 4 giờ liên tục và không quá 10 giờ trong ngày*) trong nội dung hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1, điều 65, Luật giao thông đường bộ năm 2008 (*gồm:*

*Công ty cổ phần đầu tư thương mại và du lịch Anh Thư, Công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại An Bình).*

- Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hải Anh - SHA Việt Nam không lưu trữ hợp đồng lao động của lái xe năm 2017 theo quy định tại khoản 6, điều 4, Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- 02/9 đơn vị chưa thực hiện việc đóng bảo hiểm cho lái xe theo quy định tại điểm a, khoản 1, điều 11, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ (*gồm: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hải Anh - SHA Việt Nam; Công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại An Bình*).

- 5/9 đơn vị chưa thực hiện việc đóng bảo hiểm đầy đủ cho lái xe theo quy định tại điểm a, khoản 1, điều 11, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ, số lượng lái xe chưa được đóng BHXH, BHYT gồm:

+ Công ty cổ phần đầu tư thương mại và du lịch Anh Thư: 25/34 lái xe

+ Công ty TNHH một thành viên vận tải và du lịch JAC: 101/146 lái xe

+ Công ty TNHH du lịch Hương Thành: 42/47 lái xe

+ Công ty Cổ phần tập đoàn quốc tế ABC: 13/107 lái xe

+ Công ty cổ phần thương mại Hương Việt: 7/16 lái xe

- Việc khám sức khỏe định kỳ cho lái xe:

+ 3/9 đơn vị không tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho lái xe theo quy định tại điểm b, khoản 1, điều 11, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ và điểm b, khoản 4, điều 4, Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (*gồm: Công ty cổ phần đầu tư thương mại và du lịch Anh Thư, Công ty TNHH Mai Anh, Công ty TNHH một thành viên vận tải và du lịch JAC*);

+ 02/9 đơn vị có tổ chức khám sức khỏe nhưng chưa đảm bảo định kỳ theo quy định (*gồm: Công ty cổ phần tập đoàn quốc tế ABC, Công ty cổ phần thương mại Hương Việt*).

- 02/9 đơn vị không lưu trữ hồ sơ khám sức khỏe tại đơn vị theo quy định tại khoản 6, điều 4, Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (*gồm: Công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại An Bình và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hải Anh - SHA Việt Nam*).

- Lý lịch hành nghề lái xe:

+ Công ty TNHH du lịch Hương Thành không lập lý lịch hành nghề của lái xe theo quy định tại điểm a, khoản 4, điều 4, Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

+ 02/9 đơn vị chưa cập nhật đầy đủ, chính xác một số nội dung trong lý lịch hành nghề (*cụ thể: Công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại An Bình (thông tin về thời gian khám sức khỏe của lái xe chưa chính xác), Công ty TNHH đầu tư AP Việt Nam (nội dung về đào tạo và tập huấn chưa được cập nhật đầy đủ, kịp thời)*).

### **3.2. Đối với nhân viên phục vụ:**

- 4/9 đơn vị có sử dụng nhân viên phục vụ trên xe; nhân viên phục vụ trên xe được ký hợp đồng lao động theo quy định tại điểm b, khoản 3, điều 13, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ; được tập huấn về nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải theo quy định tại điểm c, khoản 3, điều 13, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ (*gồm: Công ty TNHH một thành viên vận tải và du lịch JAC; Công ty TNHH du lịch Hương Thành; Công ty cổ phần tập đoàn quốc tế ABC; Công ty cổ phần đầu tư thương mại và du lịch Anh Thư*).

- 5/9 đơn vị không sử dụng nhân viên phục vụ trên xe do phương tiện tham gia

kinh doanh vận tải dưới 30 chỗ ngồi (gồm: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hải Anh - SHA Việt Nam; Công ty TNHH Mai Anh; Công ty TNHH đầu tư AP Việt Nam; Công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại An Bình; Công ty cổ phần thương mại Hương Việt).

#### **4. Thiết bị giám sát hành trình:**

- 9/9 đơn vị có phương tiện tham gia kinh doanh vận tải được lắp đặt thiết bị giám sát hành trình theo quy định tại khoản 1, điều 14, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ và điểm a, khoản 3, điều 6, Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; có hợp đồng lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, biên bản nghiệm thu lắp đặt và giấy chứng nhận hợp quy của thiết bị giám sát hành trình; thiết bị giám sát hành trình hợp quy, đảm bảo ghi nhận, truyền dẫn đầy đủ, liên tục về máy chủ của đơn vị kinh doanh vận tải các thông tin bắt buộc gồm: hành trình, tốc độ vận hành, thời gian lái xe liên tục, thời gian làm việc của lái xe trong ngày theo quy định tại khoản 1, điều 6, Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- 9/9 đơn vị có trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng để phục vụ trong công tác theo dõi, trích xuất, lưu trữ và truyền dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; có địa chỉ trang web của Công ty, tên truy cập, mật khẩu; có thực hiện việc quản lý, theo dõi, cập nhật và lưu trữ các thông tin bắt buộc từ thiết bị giám sát hành trình; người được giao theo dõi, tổng hợp thông tin từ thiết bị giám sát hành trình có khả năng truy cập, trích xuất dữ liệu theo quy định tại điểm a, khoản 6, điều 13, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ và khoản 3, điều 6, Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

#### **\* Tồn tại:**

Kiểm tra dữ liệu trích xuất từ thiết bị GSHT trong tháng 3/2018 cho thấy:

- 6/9 đơn vị còn có lái xe điều khiển phương tiện vượt quá thời gian làm việc trong ngày (có phụ lục số 02 kèm theo) (gồm: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hải Anh - SHA Việt Nam; Công ty TNHH Mai Anh; Công ty TNHH một thành viên vận tải và du lịch JAC; Công ty cổ phần tập đoàn quốc tế ABC; Công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại An Bình; Công ty cổ phần thương mại Hương Việt).

- 6/9 đơn vị còn có lái xe điều khiển phương tiện vượt quá tốc độ cho phép (có phụ lục số 03 kèm theo) (gồm: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hải Anh - SHA Việt Nam; Công ty TNHH Mai Anh; Công ty TNHH một thành viên vận tải và du lịch JAC; Công ty TNHH du lịch Hương Thành; Công ty cổ phần tập đoàn quốc tế ABC; Công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại An Bình).

#### **5. Việc xây dựng và thực hiện quy trình bảo đảm an toàn giao thông:**

- 9/9 đơn vị có xây dựng quy trình đảm bảo an toàn giao thông theo quy định tại điều 12, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ và khoản 2, điều 5, Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- 8/9 đơn vị đã cơ bản có thực hiện việc kiểm tra điều kiện an toàn phương tiện trước khi hoạt động theo quy định tại khoản 1, điều 12, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ (gồm: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hải Anh - SHA Việt Nam; Công ty TNHH Mai Anh; Công ty TNHH đầu tư AP Việt Nam; Công ty TNHH một thành viên vận tải và du lịch JAC; Công ty TNHH du lịch Hương Thành; Công ty cổ phần tập đoàn quốc tế ABC; Công ty cổ phần đầu tư thương mại và du lịch Anh Thư; Công ty cổ phần thương mại Hương Việt).

**\* Tôn tại:**

- Công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại An Bình chưa thực hiện các nội dung trong quy trình đảm bảo an toàn giao thông đã xây dựng theo quy định tại khoản 1, điều 12, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ.

- 5/9 đơn vị thực hiện nội dung quy trình đảm bảo an toàn giao thông còn mang tính hình thức, chưa thực hiện đầy đủ, thường xuyên theo quy định (gồm: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hải Anh - SHA Việt Nam; Công ty TNHH Mai Anh; Công ty TNHH du lịch Hương Thành; Công ty cổ phần tập đoàn quốc tế ABC; Công ty cổ phần thương mại Hương Việt).

**6. Phương án kinh doanh, xây dựng hoặc áp dụng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ:**

- Về phương án kinh doanh vận tải của các đơn vị:

+ 02/9 đơn vị có xây dựng phương án kinh doanh vận tải theo đúng quy định tại khoản 2, điều 4 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT và theo đúng các nội dung quy định tại phụ lục số 03 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (gồm: Công ty TNHH Mai Anh, Công ty TNHH đầu tư AP Việt Nam).

+ 7/9 đơn vị có xây dựng phương án kinh doanh vận tải theo quy định tại khoản 2, điều 4 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 7/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (gồm: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hải Anh - SHA Việt Nam; Công ty TNHH một thành viên vận tải và du lịch JAC; Công ty TNHH du lịch Hương Thành; Công ty cổ phần tập đoàn quốc tế ABC; Công ty cổ phần đầu tư thương mại và du lịch Anh Thư; Công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại An Bình; Công ty cổ phần thương mại Hương Việt).

- Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ:

+ 8/9 đơn vị có xây dựng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách theo quy định tại điểm a, khoản 5, điều 4, Thông tư 63/2014/TT-BGTVT và có Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải theo mẫu quy định tại phụ lục 6, thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (gồm: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hải Anh - SHA Việt Nam; Công ty TNHH Mai Anh; Công ty TNHH đầu tư AP Việt Nam; Công ty TNHH một thành viên vận tải và du lịch JAC; Công ty TNHH du lịch Hương Thành; Công ty cổ phần đầu tư thương mại và du lịch Anh Thư; Công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại An Bình; Công ty cổ phần thương mại Hương Việt.).

+ 01/9 có xây dựng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách theo quy định tại điểm a, khoản 5, điều 4, Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (Công ty cổ phần tập đoàn quốc tế ABC).

**\* Tôn tại:**

- Về phương án kinh doanh: 6/9 đơn vị nội dung phương án kinh doanh chưa đầy đủ, rõ ràng, thiếu thông tin theo quy định tại phụ lục số 03, Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, cụ thể:

+ Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hải Anh - SHA Việt Nam thiếu thông tin về tập huấn nghiệp vụ cho lái xe và nhân viên phục vụ.

+ Công ty CP tập đoàn quốc tế ABC thiếu thông tin về số lượng lái xe, nhân viên phục vụ.

+ Công ty cổ phần thương mại Hương Việt thiếu thông tin về tập huấn nghiệp vụ cho lái xe và nhân viên phục vụ.

+ Công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại An Bình thiếu thông tin về địa điểm, diện tích nơi đỗ xe.

+ Công ty TNHH một thành viên vận tải và du lịch JAC thiếu thông tin về nội

dung về lắp đặt, khai thác, sử dụng thiết bị giám sát hành trình; tập huấn nghiệp vụ cho lái xe và nhân viên phục vụ trên xe; thông tin về diện tích bãi đỗ xe.

+ Công ty cổ phần đầu tư thương mại và du lịch Anh Thu: thiếu thông tin về tập huấn nghiệp vụ cho lái xe và nhân viên phục vụ trên xe.

- Về tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ: Công ty cổ phần tập đoàn quốc tế ABC có Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải chưa theo mẫu quy định tại phụ lục 6, thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

**7. Hợp đồng vận chuyển hành khách: (Đối với các hợp đồng theo hình thức truyền thông thông thường được ký kết bằng văn bản).**

- 7/9 đơn vị có hợp đồng bằng văn bản với người thuê vận tải trước khi thực hiện vận chuyển hành khách theo quy định tại khoản 1, điều 7, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ (gồm: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hải Anh - SHA Việt Nam; Công ty TNHH Mai Anh; Công ty TNHH đầu tư AP Việt Nam; Công ty TNHH một thành viên vận tải và du lịch JAC; Công ty TNHH du lịch Hương Thành; Công ty cổ phần tập đoàn quốc tế ABC; Công ty cổ phần đầu tư thương mại và du lịch Anh Thu; Công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại An Bình; Công ty cổ phần thương mại Hương Việt).

- 7/9 đơn vị có tên nêu trên đã cơ bản đã thực hiện việc thông báo nội dung hợp đồng vận tải tới Sở GTVT Hà Nội (đối với xe ô tô có trọng tải thiết kế từ 10 hành khách trở lên để thực hiện hợp đồng vận chuyển) theo quy định tại khoản 3, điều 7, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ và khoản 3, điều 45, Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

**\* Tôn tại:**

- 6/9 đơn vị có hợp đồng vận chuyển hành khách nhưng không đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2, điều 45 thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, cụ thể:

+ Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hải Anh - SHA Việt Nam: Thiếu thông tin về địa chỉ nơi đi, nơi đến; số lượng hành khách; không ghi rõ hành trình chạy xe; các quyền lợi của hành khách và các dịch vụ phục vụ hành khách trên hành trình.

+ Công ty cổ phần tập đoàn quốc tế ABC: Thiếu thông tin về hành trình chạy xe; số lượng hành khách.

+ Công ty cổ phần thương mại Hương Việt: Thiếu thông tin về hành trình chạy xe; số lượng hành khách.

+ Công ty TNHH du lịch Hương Thành: Thiếu thông tin về hành trình chạy xe; số lượng hành khách.

+ Công ty TNHH Mai Anh: Thiếu thông tin về hành trình chạy xe; thời gian thực hiện hợp đồng và danh sách hành khách.

+ Công ty cổ phần đầu tư thương mại và du lịch Anh Thu: Thiếu thông tin về hành trình chạy xe; số lượng hành khách.

- 3/9 đơn vị thực hiện chưa đầy đủ, kịp thời việc thông báo nội dung hợp đồng vận tải tới Sở GTVT Hà Nội (đối với xe ô tô có trọng tải thiết kế từ 10 hành khách trở lên để thực hiện hợp đồng vận chuyển) theo quy định tại khoản 3, điều 7, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ và khoản 3, điều 45, Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (gồm: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hải Anh - SHA Việt Nam, Công ty cổ phần tập đoàn quốc tế ABC, Công ty cổ phần thương mại Hương Việt).

**8. Việc chấp hành các quy định tại Quyết định số 24/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2016 về việc ban hành kế hoạch thí điểm triển khai ứng dụng khoa học công nghệ hỗ trợ quản lý và kết nối hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng của Bộ Giao thông vận tải:**

- 2/9 đơn vị là đối tượng thanh tra có áp dụng khoa học công nghệ hỗ trợ quản lý và kết nối hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng (Grap) gồm công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hải Anh - SHA Việt Nam; công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại An Bình;

- 2/9 đơn vị có tên nêu trên có ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Grabtaxi.

- Phương tiện tham gia kinh doanh thí điểm của 02 đơn vị trên đều là xe ô tô dưới 09 chỗ ngồi, có niên hạn sử dụng không quá 08 năm và đáp ứng các quy định khác của pháp luật đối với loại hình xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng.

**\* Tôn tại:**

- 02/9 đơn vị có tên nêu trên không cung cấp được hợp đồng điện tử với hành khách.

- 02/9 đơn vị có tên nêu trên chưa thực hiện việc xây dựng và cung cấp cho Công ty TNHH Grabtaxi các căn cứ tính cước cho xe hợp đồng.

**9. Công tác thực hiện báo cáo:**

6/9 đơn vị đã thực hiện việc báo cáo định kỳ hàng tháng về tình hình hoạt động vận tải theo quy định tại khoản 1, điều 65, Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (gồm: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hải Anh - SHA Việt Nam; Công ty TNHH Mai Anh; Công ty TNHH một thành viên vận tải và du lịch JAC; Công ty cổ phần tập đoàn quốc tế ABC; Công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại An Bình; Công ty cổ phần thương mại Hương Việt).

**\* Tôn tại:**

- 3/9 đơn vị thực hiện chưa đảm bảo đầy đủ, đúng kỳ hạn việc báo cáo định kỳ hàng tháng về tình hình hoạt động vận tải (gồm: Công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại An Bình; Công ty cổ phần thương mại Hương Việt; Công ty TNHH một thành viên vận tải và du lịch JAC).

- 3/9 đơn vị chưa thực hiện việc báo cáo định kỳ hàng tháng về tình hình hoạt động vận tải theo quy định tại khoản 1, điều 65, Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (gồm: Công ty cổ phần đầu tư thương mại và du lịch Anh Thư; Công ty TNHH du lịch Hương Thành, Công ty TNHH đầu tư AP Việt Nam).

**10. Kiểm tra thực tế điều kiện phương tiện và người lái, nhân viên phục vụ tại bãi đỗ xe của các đơn vị:**

Kết quả kiểm tra thực tế đối với 121 phương tiện; 101 lái xe và 05 nhân viên phục vụ trên xe của các đơn vị, cho thấy:

- 121 phương tiện được kiểm tra có giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định ATK&BVMT, giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc; có phù hiệu "Xe hợp đồng" còn hạn; có bình chữa cháy; có dụng cụ thoát hiểm; có thực hiện niêm yết theo quy định; có lắp đặt thiết bị GSHT đang hoạt động và có dấu hợp quy của Bộ GTVT, có nhãn hiệu, có xuất xứ hàng hóa, có đèn báo trạng thái hoạt động của thiết bị giám sát hành trình;

- 24/121 phương tiện được kiểm tra thực tế có công in DB9 Male; 58/121 phương tiện có niêm yết bảng hướng dẫn sử dụng thiết bị giám sát hành trình.

- 101 lái xe được kiểm tra có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe đang điều khiển;



có Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ vận tải hành khách và an toàn giao thông theo quy định; 05 nhân viên phục vụ trên xe được kiểm tra có Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ vận tải hành khách và an toàn giao thông theo quy định.

**\* Tôn tại:**

- 97/121 phương tiện được kiểm tra thực tế không có công in DB9 Male theo quy định (*kết quả đã được ghi nhận tại biên bản làm việc của Đoàn thanh tra tại các đơn vị*).

- 63/121 phương tiện không niêm yết bảng hướng dẫn sử dụng thiết bị giám sát hành trình theo quy định (*kết quả đã được ghi nhận tại biên bản làm việc của Đoàn thanh tra tại các đơn vị*).

**11. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng:**

Đoàn thanh tra đã kiểm tra, xử lý lập biên bản vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với 9/9 đơn vị, đồng thời đề xuất xử phạt vi phạm hành chính tổng số tiền phạt là 39.000.000 đồng (*Ba mươi chín triệu đồng*) với các hành vi vi phạm hành chính chủ yếu (*có phụ lục số 04 kèm theo*):

- “*Không lưu trữ theo quy định các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động vận tải của đơn vị*”.

- “*Không tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho lái xe theo quy định*”.

- “*Sử dụng người được giao trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh vận tải không đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định*”.

- “*Không lập hồ sơ lý lịch hành nghề của lái xe theo quy định*”.

**III. KẾT LUẬN:**

9 đơn vị được thanh tra gồm: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hải Anh - SHA Việt Nam; Công ty TNHH Mai Anh; Công ty TNHH đầu tư AP Việt Nam; Công ty TNHH một thành viên vận tải và du lịch JAC; Công ty TNHH du lịch Hương Thành; Công ty cổ phần tập đoàn quốc tế ABC; Công ty cổ phần đầu tư thương mại và du lịch Anh Thư; Công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại An Bình; Công ty cổ phần thương mại Hương Việt đã có sự quan tâm, nỗ lực, cố gắng thực hiện các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động kinh doanh vận tải các đơn vị còn để xảy ra một số tồn tại, hạn chế thậm chí đã có những vi phạm hành chính được Đoàn thanh tra phát hiện và bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật. Trên cơ sở kết quả thanh tra đã nêu trên, để thực hiện đúng các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo hợp đồng, đồng thời tăng cường siết chặt quản lý kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, Sở Giao thông vận tải Hà Nội yêu cầu đối với các đơn vị kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng (*9 đơn vị được thanh tra nêu trên*) thực hiện ngay một số nội dung sau:

1. Khắc phục ngay các tồn tại đã nêu ở trên và nêu cụ thể trong biên bản làm việc của Đoàn thanh tra Sở GTVT Hà Nội với từng đơn vị. Việc khắc phục các tồn tại phải đảm bảo triệt để, tránh hình thức;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (*nếu có*) của Thanh tra Sở GTVT Hà Nội;

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12; Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ GTVT Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; Các văn bản chỉ đạo và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

4. Tăng cường công tác quản lý, tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành Luật Giao

thông đường bộ và các quy định của pháp luật đối với đội ngũ lái xe, nhân viên phục vụ của Đơn vị mình;

5. Chấn chỉnh, nhắc nhở kịp thời đối với các trường hợp lái xe khi có dấu hiệu vi phạm đồng thời xử lý nghiêm, không để tái phạm các trường hợp vi phạm liên quan đến hoạt động vận tải theo quy định.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

**1. Đối với 9 đơn vị được thanh tra gồm:** Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hải Anh - SHA Việt Nam; Công ty TNHH Mai Anh; Công ty TNHH đầu tư AP Việt Nam; Công ty TNHH một thành viên vận tải và du lịch JAC; Công ty TNHH du lịch Hương Thành; Công ty cổ phần tập đoàn quốc tế ABC; Công ty cổ phần đầu tư thương mại và du lịch Anh Thu; Công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại An Bình; Công ty cổ phần thương mại Hương Việt khẩn trương tổ chức thực hiện khắc phục ngay các tồn tại đã nêu ở trên và nêu cụ thể trong biên bản làm việc của Đoàn thanh tra Sở GTVT Hà Nội với từng đơn vị. Báo cáo Sở GTVT Hà Nội (*qua Thanh tra Sở*) kết quả thực hiện những nội dung Sở đã yêu cầu tại kết luận này trước ngày 31/7/2018.

#### **2. Đối với Thanh tra Sở GTVT Hà Nội:**

- Tổ chức theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kết luận theo quy định;
- Chủ trì phối hợp với các lực lượng chức năng có liên quan, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với các đơn vị, xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải hành khách vi phạm các quy định của pháp luật về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô trên địa bàn Thành phố.
- Báo cáo Sở GTVT Hà Nội kết quả thực hiện yêu cầu của Sở GTVT Hà Nội trước ngày 15/8/2018.

#### **3. Phòng Quản lý vận tải Sở GTVT Hà Nội:**

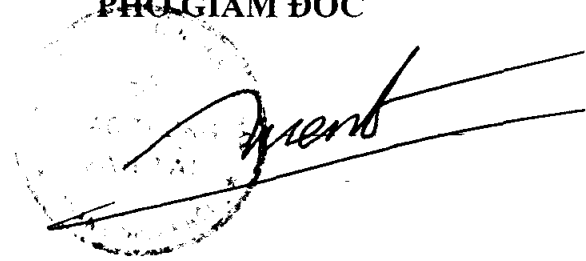
- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và làm các thủ tục thu hồi Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, phù hiệu “Xe hợp đồng” đã được Sở GTVT Hà Nội cấp đối với các đơn vị có văn bản xin ngừng hoạt động kinh doanh vận tải và đề nghị trả lại Giấy phép KDVT bằng xe ô tô, phù hiệu “xe hợp đồng” theo quy định, đồng thời tổng hợp kết quả, báo cáo Giám đốc Sở GTVT Hà Nội theo quy định (*báo cáo trước ngày 31/7/2018 qua Thanh tra Sở để tổng hợp báo cáo theo quy định*).
- Tăng cường quản lý nhà nước thông qua công tác quản lý, theo dõi, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu trích xuất từ thiết bị giám sát hành trình của các phương tiện kinh doanh vận tải; thông báo các thông tin trước khi thực hiện hợp đồng theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô trên địa bàn Thành phố. Qua đó tham mưu với Lãnh đạo Sở ban hành văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh, yêu cầu khắc phục các vi phạm khi bị phát hiện lần đầu đồng thời kiên quyết xử lý đối với các trường hợp không khắc phục theo đúng yêu cầu hoặc vi phạm từ lần thứ hai trở lên trong thời hạn 01 năm kể từ khi vi phạm lần đầu theo nội dung Thông tư 10/2015/TT-BGTVT ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Yêu cầu các đơn vị được thanh tra (gồm: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hải Anh - SHA Việt Nam; Công ty TNHH Mai Anh; Công ty TNHH đầu tư AP Việt Nam; Công ty TNHH một thành viên vận tải và du lịch JAC; Công ty TNHH du lịch Hương Thành; Công ty cổ phần tập đoàn quốc tế ABC; Công ty cổ phần đầu tư thương mại và du lịch Anh Thư; Công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại An Bình; Công ty cổ phần thương mại Hương Việt) và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện Kết luận này. *nh*

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Bộ GTVT;
- Thanh tra thành phố Hà Nội; *(để báo cáo)*
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Đ/c Vũ Hà - Phó GD Sở
- Phòng QLVT Sở;
- Thanh tra Sở; *(để thực hiện)*
- Các đơn vị là đối tượng thanh tra
- Lưu hồ sơ ĐTT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Vũ Hà**

## PHỤ LỤC SỐ 01

### DANH SÁCH CÁC PHƯƠNG TIỆN ĐƯỢC SỞ GTVT HÀ NỘI CẤP PHÙ HIỆU "XE HỢP ĐỒNG" ĐÃ NGỪNG KINH DOANH VẬN TẢI

(Kèm theo kết luận thanh tra số 176 /KLTT-SGTVT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội)

Số TT	BKS	Số chỗ ngồi	Năm sản xuất	Hạn phù hiệu	Chủ sở hữu	Ghi chú
<b>1. CÔNG TY TNHH DL HƯƠNG THÀNH</b>						
1	29B-022.56	46	2015	11/2/2019	Công ty	Văn bản số 04/CVGT/DLHT-2018 ngày 23/4/2018 về việc giải trình việc kê khai thiếu thông tin số lượng xe ô tô
2	29B-048.60	46	2014	11/2/2019	Công ty	
3	29B-011.46	46	2015	11/2/2019	Công ty	
4	29B-026.49	46	2015	11/2/2019	Công ty	
5	29B-057.50	47	2015	11/2/2019	Công ty	
6	29B-050.58	47	2014	11/2/2019	Công ty	
7	29B-008.69	47	2015	11/2/2019	Công ty	
<b>2. CÔNG TY CP TM HƯƠNG VIỆT</b>						
1	29B-084.26	16	2008	17/9/2019	Công ty	Văn bản số 1005/2018/CV-Viettra ngày 10/5/2018 báo cáo về việc công ty dừng hoạt động và thất lạc phù hiệu hợp đồng của một số xe.
2	30M-0683	16	2008	17/9/2019	Công ty	
3	30S-6156	16	2009	17/9/2019	Công ty	
4	30X-9028	16	2010	17/9/2019	Công ty	
5	29B-04133	16	2010	17/9/2019	Công ty	
6	29B-038-79	16	2012	17/9/2019	Công ty	
7	29B-018-56	16	2011	17/9/2019	Công ty	
8	29B-019-07	16	2011	17/9/2019	Công ty	
9	29B-053-93	16	2009	17/9/2019	Công ty	
10	29B-085-97	16	2010	17/9/2019	Công ty	
<b>3. CÔNG TY TNHH MTV VT&amp;DL JAC</b>						
1	29B-040.63	16	2008	8/12/2019	Công ty	Văn bản số 27/CT ngày 27/4/2018 giải trình báo cáo về việc số lượng phù hiệu đã cấp không khớp với số lượng phương tiện báo cáo
2	29A-523.91	8	2008	8/12/2019	Công ty	
3	29A-572.22	8	2008	8/12/2019	Công ty	
4	29A-572.35	8	2008	8/12/2019	Công ty	
5	29A-577.78	5	2009	8/12/2019	Công ty	
<b>4. CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ ABC</b>						
1	29B-102.43	29	2004	12/31/2018	Công ty	Văn bản số 32/CV-ABC/2018 ngày 3/5/2018 về việc xin hủy phù hiệu hợp đồng xanh.
2	29B-103.65	35	1999	12/31/2019	Công ty	
3	29B-114.10	38	1999	12/31/2019	Công ty	
4	29B-114.30	29	1999	12/31/2019	Công ty	
5	29B-116.36	46	2004	12/31/2018	Công ty	
6	29B-116.52	34	2001	10/9/2021	Công ty	
7	29B-116.91	46	1999	12/31/2019	Công ty	
8	29B-116.92	29	1999	12/31/2019	Công ty	
9	29B104.05	25	2006	12/31/2020	Công ty	
10	29B-104.53	25	2006	12/31/2020	Công ty	
11	29B-136.21	46	1999	12/31/2018	Công ty	
12	29B-136.37	47	1999	12/31/2018	Công ty	

Số TT	BKS	Số chỗ ngồi	Năm sản xuất	Hạn phù hiệu	Chủ sở hữu	Ghi chú
13	29B-114.60	46	2000	31/12/2019	Công ty	Văn bản số 32/CV-ABC/2018 ngày 3/5/2018 về việc xin hủy phù hiệu hợp đồng xanh.
14	29B-069.72	16	2014	02/10/2021	Công ty	
15	29B-131.07	46	2005	31/12/2019	Công ty	
16	29B-132.11	46	2005	31/12/2019	Công ty	
17	29B-132.97	46	2005	31/12/2019	Công ty	
18	29B-133.15	46	2005	31/12/2019	Công ty	
19	29B-133.17	46	2005	31/12/2019	Công ty	
20	29B-133.40	46	2005	31/12/2019	Công ty	
21	29B-133.47	46	2005	31/12/2019	Công ty	
22	29B-133.58	46	2005	31/12/2019	Công ty	
23	29B-133.59	35	2005	31/12/2019	Công ty	
24	29B-133.61	35	2005	31/12/2019	Công ty	
25	29B-133.83	35	2005	31/12/2019	Công ty	
26	29B-133.99	46	2005	31/12/2019	Công ty	
27	29B-134.03	46	2005	31/12/2019	Công ty	
28	29B-134.35	46	2005	31/12/2019	Công ty	
29	29B-134.49	46	2005	31/12/2019	Công ty	
30	29B-166.32	35	2005	31/12/2019	Công ty	
31	29B-166.56	35	2005	31/12/2019	Công ty	
32	29B-146.14	29	2005	31/12/2019	Công ty	
33	29B-146.44	29	2005	31/12/2019	Công ty	
34	29B-147.63	29	2005	31/12/2019	Công ty	
35	29B-151.45	16	2016	09/10/2021	Công ty	
36	29B-153.44	35	2006	09/10/2021	Công ty	
37	29B-153.98	35	2006	09/10/2021	Công ty	
38	29B-154.13	35	2006	09/10/2021	Công ty	
39	29B-154.23	35	2006	09/10/2021	Công ty	
40	29B-154.19	35	2006	09/10/2021	Công ty	
41	29B-102.36	34	1999	31/12/2019	Công ty	
42	29B-102.91	38	2000	31/12/2019	Công ty	
43	29B-114.21	38	2000	31/12/2020	Công ty	
44	29B-114.78	38	2000	31/12/2020	Công ty	
45	29B-116.99	46	2004	31/12/2018	Công ty	
46	29B-116.66	29	1999	31/12/2019	Công ty	
47	29B-115.17	25	2006	31/12/2020	Công ty	
48	29B-132.42	46	2005	31/12/2019	Công ty	
49	29B-132.57	46	2005	31/12/2019	Công ty	
50	29B-133.22	46	2005	31/12/2019	Công ty	
51	29B-133.26	46	2005	31/12/2019	Công ty	
52	29B-133.30	46	2005	31/12/2019	Công ty	
53	29B-133.36	46	2005	31/12/2019	Công ty	
54	29B-133.54	46	2005	31/12/2019	Công ty	
55	29B-133.76	46	2005	31/12/2019	Công ty	
56	29B-133.84	46	2005	31/12/2019	Công ty	
57	29B-133.90	46	2005	31/12/2019	Công ty	
58	29B-134.33	46	2005	31/12/2019	Công ty	

Số TT	BKS	Số chỗ ngồi	Năm sản xuất	Hạn phù hiệu	Chủ sở hữu	Ghi chú
59	29B-134.38	35	2005	31/12/2019	Công ty	Văn bản số 32/CV-ABC/2018 ngày 3/5/2018 về việc xin hủy phù hiệu hợp đồng xanh.
60	29B-166.03	35	2005	31/12/2019	Công ty	
61	29B-146.04	29	2005	31/12/2019	Công ty	
62	29B-147.73	29	2005	31/12/2019	Công ty	
63	29B-153.05	35	2006	09/10/2021	Công ty	
64	29B-153.17	35	2006	09/10/2021	Công ty	
<b>5. CÔNG TY TNHH DVVT &amp; TM AN BÌNH</b>						
1	30E-202.36	5	2016	15/10/2022	Thuê	Văn bản số 05/2018/CV- CTAB ngày 10/5/2018 về việc xin trả lại phù hiệu
2	30E-397.33	5	2016	15/10/2022	Thuê	
3	30A-738.00	5	2016	15/10/2022	Thuê	
4	30A-500.61	7	2016	15/10/2022	Thuê	
5	20A-138.02	5	2016	15/10/2022	Thuê	
<b>6. CÔNG TY TNHH MAI ANH</b>						
1	29B-088.90	29	2008	15/7/2020	Công ty	Văn bản số 22/2018/MAC ngày 10/5/2018 về việc đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu
2	29B-088.26	16	2008	15/7/2020	Công ty	
3	29Y-9263	16	2006	15/7/2020	Công ty	
4	29Y-1088	16	2006	15/7/2020	Công ty	
5	29B-087.66	16	2009	15/7/2020	Công ty	
6	29Y-5383	16	2006	15/7/2020	Công ty	
7	29Y-5655	16	2006	15/7/2020	Công ty	
8	29Y-9689	8	2007	15/7/2020	Công ty	
9	29Y-9467	8	2007	15/7/2020	Công ty	
10	29Y-1087	8	2007	15/7/2020	Công ty	
11	29A-920.37	4	2009	15/7/2020	Công ty	
12	29A-922.09	4	2009	15/7/2020	Công ty	
13	30A-038.32	4	2008	15/7/2020	Công ty	
14	30A-033.83	4	2009	15/7/2020	Công ty	
15	29A-923.58	4	2010	15/7/2020	Công ty	
16	29A 924.48	4	2010	15/7/2020	Công ty	
<b>7. CÔNG TY TNHH ĐT AP VIỆT NAM</b>						
1	29B-072.88	47	2013	14/08/2020	Công ty	Văn bản số 88/2018/CV-AP ngày 5/5/2018 về việc sử dụng phù hiệu xe hợp đồng
2	29B-072.47	47	2013	14/08/2020	Công ty	
3	29B-072.69	47	2013	14/08/2020	Công ty	
4	29B-071.70	47	2013	14/08/2020	Công ty	
5	29B-072.52	47	2013	14/08/2020	Công ty	
6	29B-073.00	47	2013	14/08/2020	Công ty	
7	29B-072.26	47	2013	14/08/2020	Công ty	
8	29B-072.11	47	2013	14/08/2020	Công ty	
9	29B-071.11	47	2013	14/08/2020	Công ty	
10	29B-072.49	47	2013	14/08/2020	Công ty	
11	29B-072.87	47	2013	14/08/2020	Công ty	
12	29B-073.22	47	2013	14/08/2020	Công ty	
13	29B-073.59	47	2013	14/08/2020	Công ty	
14	29B-073.62	47	2013	14/08/2020	Công ty	
15	29B-072.68	47	2013	14/08/2020	Công ty	
16	29B-071.29	47	2013	14/08/2020	Công ty	

*AD*

Số TT	BKS	Số chỗ ngồi	Năm sản xuất	Hạn phù hiệu	Chủ sở hữu	Ghi chú
17	29B-072.09	16	2013	14/08/2020	Công ty	Văn bản số 88/2018/CV-AP ngày 5/5/2018 về việc sử dụng phù hiệu xe hợp đồng
18	29B-073.07	16	2013	14/08/2020	Công ty	
19	29B-072.75	29	2013	14/08/2020	Công ty	
20	29B-072.05	29	2013	14/08/2020	Công ty	
21	29B-073.57	29	2013	14/08/2020	Công ty	
22	29B-072.91	29	2013	14/08/2020	Công ty	
23	29B-072.46	46	2003	14/08/2020	Công ty	
24	29B-072.97	46	2003	14/08/2020	Công ty	
25	29B-073.23	46	2003	14/08/2020	Công ty	
26	29B-060.39	16	2013	14/08/2020	Công ty	
27	29B-072.83	47	2014	14/08/2020	Công ty	
28	29B-073.69	47	2014	14/08/2020	Công ty	
29	29B-062.60	47	2014	14/08/2020	Công ty	
30	29B-061.74	46	1999	31/12/2018	Công ty	
31	29B-061.51	46	1999	31/12/2018	Công ty	
32	29B-062.82	47	2014	14/08/2020	Công ty	
33	29B-062.44	47	2014	14/08/2020	Công ty	
34	29B-068.78	29	2014	14/08/2020	Công ty	
35	29B-061.27	29	2014	14/08/2020	Công ty	
36	29B-074.41	16	2014	14/08/2020	Công ty	
37	29B-062.63	16	2014	14/08/2020	Công ty	
38	29B-068.29	16	2014	14/08/2020	Công ty	
39	29B-061.99	16	2014	14/08/2020	Công ty	
40	29B-068.52	16	2014	14/08/2020	Công ty	
41	29B-068.13	16	2014	14/08/2020	Công ty	
42	29B-068.32	16	2014	14/08/2020	Công ty	
43	29B-062.62	16	2014	14/08/2020	Công ty	
44	29B-061.60	46	2003	31/12/2017	Công ty	
45	29B-062.67	46	2003	31/12/2017	Công ty	
46	29B-068.12	46	2003	31/12/2017	Công ty	
47	29B-068.17	46	2003	31/12/2017	Công ty	
48	29B-068.19	46	2003	31/12/2017	Công ty	
49	29B-068.85	46	2004	31/12/2018	Công ty	
50	29B-069.11	46	2003	31/12/2017	Công ty	
51	29B-069.54	46	2003	31/12/2017	Công ty	
52	29B-069.04	46	2003	31/12/2017	Công ty	
53	29B-069.26	46	2003	31/12/2017	Công ty	
54	29B-069.57	46	2003	31/12/2017	Công ty	
55	29B-069.60	46	2003	31/12/2017	Công ty	
56	29B-069.62	46	2003	31/12/2017	Công ty	
57	29B-069.71	46	2003	31/12/2017	Công ty	
58	29B-034.93	47	2005	31/12/2019	Công ty	
59	29B-044.25	47	2005	31/12/2019	Công ty	
60	29B-045.97	47	2005	31/12/2019	Công ty	
61	29B-071.15	47	2013	14/08/2020	Công ty	
62	29B-071.16	47	2005	31/12/2019	Công ty	

Số TT	BKS	Số chỗ ngồi	Năm sản xuất	Hạn phù hiệu	Chủ sở hữu	Ghi chú
63	29B-071.22	47	2013	14/08/2020	Công ty	Văn bản số 88/2018/CV-AP ngày 5/5/2018 về việc sử dụng phù hiệu xe hợp đồng
64	29B-071.23	47	2013	14/08/2020	Công ty	
65	29B-071.34	47	2005	31/12/2019	Công ty	
66	29B-071.35	43	2005	31/12/2019	Công ty	
67	29B-071.37	47	2013	14/08/2020	Công ty	
68	29B-071.58	47	2005	31/12/2019	Công ty	
69	29B-074.76	47	2005	31/12/2019	Công ty	
70	29B-074.63	47	2005	31/12/2019	Công ty	
71	29B-074.72	47	2013	14/08/2020	Công ty	
72	29B-074.88	47	2005	31/12/2019	Công ty	
73	29B-074.93	47	2005	31/12/2019	Công ty	
74	29B-074.99	47	2005	31/12/2019	Công ty	
75	29B-075.11	47	2005	31/12/2019	Công ty	
76	29B-075.12	47	2005	31/12/2019	Công ty	
77	29B-075.31	47	2005	31/12/2019	Công ty	
78	29B-075.59	47	2005	31/12/2019	Công ty	
79	29B-075.63	47	2013	14/08/2020	Công ty	
80	29B-075.73	47	2005	31/12/2019	Công ty	
81	29B-075.56	47	2005	31/12/2019	Công ty	
82	29B-075.64	47	2013	14/08/2020	Công ty	
83	29B-075.71	47	2005	31/12/2019	Công ty	
84	29B-075.79	47	2005	31/12/2019	Công ty	
85	29B-075.85	47	2013	14/08/2020	Công ty	
86	29B-075.88	47	2013	14/08/2020	Công ty	
87	29B-075.98	47	2005	31/12/2019	Công ty	
88	29B-061.88	46	2003	31/12/2017	Công ty	
89	29B-062.92	46	2003	14/08/2020	Công ty	
90	29B-069.21	46	2003	31/12/2017	Công ty	
91	29B-069.49	46	2003	14/08/2020	Công ty	
92	29B-069.85	46	2003	31/12/2017	Công ty	
93	29B-069.51	46	2004	31/12/2018	Công ty	
94	29B-069.47	46	2005	31/12/2019	Công ty	
95	29B-062.03	47	2014	14/08/2020	Công ty	
96	29B-069.38	46	2005	31/12/2019	Công ty	
97	29B-070.14	46	2003	31/12/2017	Công ty	
98	29B-070.59	47	2013	14/08/2020	Công ty	
99	29B-070.66	47	2013	14/08/2020	Công ty	
100	29B-070.82	47	2013	14/08/2020	Công ty	
101	29B-070.88	47	2013	14/08/2020	Công ty	
102	29B-062.40	16	2014	14/08/2020	Công ty	
103	29B-062.28	47	2013	14/08/2020	Công ty	
104	29B-067.19	16	2008	14/08/2020	Công ty	
105	29B-069.25	16	2014	14/08/2020	Công ty	
106	29B-070.96	16	2014	14/08/2020	Công ty	
107	29B-069.78	46	2003	31/12/2017	Công ty	
108	29B-070.60	46	2003	31/12/2017	Công ty	

CSB



Số TT	BKS	Số chỗ ngồi	Năm sản xuất	Hạn phù hiệu	Chủ sở hữu	Ghi chú
109	29B-008.85	46	2001	31/12/2015	Công ty	Văn bản số 88/2018/CV-AP ngày 5/5/2018 về việc sử dụng phù hiệu xe hợp đồng
110	29B-102.14	16	2014	14/08/2020	Công ty	
111	29B-103.00	16	2014	14/08/2020	Công ty	
112	29B-004.98	46	2000	14/08/2020	Công ty	
113	29B-070.17	46	2000	14/08/2020	Công ty	
114	29B-103.24	47	2014	14/08/2020	Công ty	
115	29B-103.63	47	2014	14/08/2020	Công ty	
116	29B-103.43	47	2014	14/08/2020	Công ty	
117	29B-102.94	47	2014	14/08/2020	Công ty	
118	29B-102.97	47	2014	14/08/2020	Công ty	
119	29B-102.98	47	2014	14/08/2020	Công ty	
120	29B-103.01	47	2014	14/08/2020	Công ty	
121	29B-103.57	47	2014	14/08/2020	Công ty	
122	29B-103.62	47	2014	14/08/2020	Công ty	
123	29B-103.70	47	2014	14/08/2020	Công ty	
124	29B-104.12	47	2014	14/08/2020	Công ty	
125	29B-104.34	43	2001	14/08/2020	Công ty	
126	29B-104.00	46	2001	14/08/2020	Công ty	
127	29B-114.08	44	1997	31/12/2016	Công ty	
128	29B-114.03	46	2000	31/12/2019	Công ty	
129	29B-114.33	44	1997	31/12/2016	Công ty	
130	29B-114.46	46	1997	31/12/2016	Công ty	
131	29B-114.34	46	1997	31/12/2016	Công ty	
132	29B-116.94	46	2000	31/12/2019	Công ty	
133	29B-103.77	44	1997	31/12/2016	Công ty	
134	29B-104.33	46	2002	31/12/2016	Công ty	
135	29B-104.52	46	2004	31/12/2018	Công ty	
136	29B-104.56	39	2003	31/12/2017	Công ty	
137	29B-104.99	46	2000	31/12/2019	Công ty	
138	29B-106.67	44	1997	31/12/2016	Công ty	
139	29B-106.68	46	1996	31/12/2015	Công ty	
140	29B-107.02	46	2001	14/08/2020	Công ty	
141	29B-107.45	47	1996	31/12/2015	Công ty	
142	29B-111.99	47	1996	31/12/2015	Công ty	
143	29B-113.10	46	1997	31/12/2016	Công ty	
144	29B-113.58	44	1997	31/12/2016	Công ty	
145	29B-114.38	46	1996	31/12/2015	Công ty	
146	29B-114.80	47	1997	31/12/2016	Công ty	
147	29B-115.60	46	1997	31/12/2016	Công ty	
148	29B-130.07	47	2015	14/08/2020	Công ty	
149	29B-130.17	47	2015	14/08/2020	Công ty	
150	29B-130.46	47	2015	14/08/2020	Công ty	
151	29B-103.90	47	2015	14/08/2020	Công ty	
152	29B-130.40	47	2015	14/08/2020	Công ty	
153	29B-104.46	47	2015	14/08/2020	Công ty	
154	29B-104.93	47	2015	14/08/2020	Công ty	

Số TT	BKS	Số chỗ ngồi	Năm sản xuất	Hạn phù hiệu	Chủ sở hữu	Ghi chú
155	29B-104.70	47	2015	14/08/2020	Công ty	Văn bản số 88/2018/CV-AP ngày 5/5/2018 về việc sử dụng phù hiệu xe hợp đồng
156	29B-130.87	47	2015	14/08/2020	Công ty	
157	29B-130.08	47	2015	14/08/2020	Công ty	
158	29B-130.35	47	2015	14/08/2020	Công ty	
159	29B-131.08	47	2015	14/08/2020	Công ty	
160	29B-132.91	46	2015	14/08/2020	Công ty	
161	29B-132.73	46	2015	14/08/2020	Công ty	
162	29B-130.63	46	2015	14/08/2020	Công ty	
163	29B-132.72	46	2015	14/08/2020	Công ty	
164	29B-104.66	42	1999	31/12/2018	Công ty	
165	29B-132.52	42	2015	14/08/2020	Công ty	
166	29B-131.14	46	2015	14/08/2020	Công ty	
167	29B-131.28	46	2015	14/08/2020	Công ty	
168	29B-104.88	46	2015	14/08/2020	Công ty	
169	29B-131.90	46	2015	14/08/2020	Công ty	
170	29B-132.49	46	2015	14/08/2020	Công ty	
171	29B-131.66	46	2015	14/08/2020	Công ty	
172	29B-132.63	46	2015	14/08/2020	Công ty	
173	29B-106.50	46	1999	31/12/2018	Công ty	
174	29B-104.17	44	1997	31/12/2016	Công ty	
175	29B-151.02	10	2016	14/08/2020	Công ty	
176	29B-152.48	10	2016	14/08/2020	Công ty	
177	29B-114.98	16	2014	14/08/2020	Công ty	
178	29B-116.56	16	2014	14/08/2020	Công ty	
179	29B-151.08	16	2016	14/08/2020	Công ty	
180	29B-186.05	16	2016	14/08/2020	Công ty	
181	29B-185.75	16	2016	14/08/2020	Công ty	
182	29B-185.03	16	2016	14/08/2020	Công ty	
183	29B-186.53	16	2016	14/08/2020	Công ty	
184	29B-186.51	16	2016	14/08/2020	Công ty	
185	29B-185.88	16	2016	14/08/2020	Công ty	
186	29B-185.57	16	2017	14/08/2020	Công ty	
187	29B-186.90	16	2017	14/08/2020	Công ty	
188	29B-187.61	47	2017	14/08/2020	Công ty	
189	29B-130.32	16	2009	05/06/2023	Công ty	
190	29B-189.90	16	2017	14/08/2020	Công ty	
191	29B-189.62	16	2017	14/08/2020	Công ty	
192	29B-188.69	16	2017	14/08/2020	Công ty	
193	29B-403.71	47	2017	14/08/2020	Công ty	
194	29B-404.96	47	2017	14/08/2020	Công ty	
195	29B-404.47	47	2017	14/08/2020	Công ty	
196	29B-403.56	47	2017	14/08/2020	Công ty	
197	29B-404.11	47	2017	14/08/2020	Công ty	
198	29B-403.11	47	2017	14/08/2020	Công ty	
199	29B-404.45	47	2017	14/08/2020	Công ty	
200	29B-403.67	47	2017	14/08/2020	Công ty	

SA

Số TT	BKS	Số chỗ ngồi	Năm sản xuất	Hạn phù hiệu	Chủ sở hữu	Ghi chú
201	29B-404.82	47	2017	14/08/2020	Công ty	Văn bản số 88/2018/CV-AP ngày 5/5/2018 về việc sử dụng phù hiệu xe hợp đồng
202	29B-404.19	47	2017	14/08/2020	Công ty	
203	29B-403.80	47	2017	14/08/2020	Công ty	
204	29B-404.16	47	2017	14/08/2020	Công ty	
205	29B-403.02	47	2017	14/08/2020	Công ty	
206	29B-403.09	47	2017	14/08/2020	Công ty	
207	29B-404.41	16	2017	14/08/2020	Công ty	
208	29B-404.62	16	2017	14/08/2020	Công ty	
209	29B-404.56	16	2017	14/08/2020	Công ty	
210	29B-403.79	16	2017	14/08/2020	Công ty	
211	29B-404.84	16	2017	14/08/2020	Công ty	
212	29B 038.81	16	2017	14/08/2020	Công ty	
213	29B 039.46	16	2017	14/08/2020	Công ty	
214	29B 041.30	16	2017	14/08/2020	Công ty	
215	29B 400.48	16	2016	14/08/2020	Công ty	
216	29A 115.60	47	2017	14/08/2020	Công ty	
217	29B-103.70	47	2014	14/08/2020	Công ty	
<b>8.CÔNG TY TNHH TM&amp;DV SON HAI ANH - SHA VN</b>						
1	30E-859.86	5	2016	04/07/2023	thuê	Báo cáo trả PHHĐ số 34-2018 ngày 4/5/2018 về việc trả lại phù hiệu xe hợp đồng
2	29A-617.07	5	2016	04/07/2023	thuê	
3	30E-383.83	5	2016	04/07/2023	thuê	
4	30E-137.97	5	2016	04/07/2023	thuê	
5	30E-429.11	5	2015	04/07/2023	thuê	
6	30E-487.92	5	2016	04/07/2023	thuê	
7	30E-380.62	5	2016	04/07/2023	thuê	
8	30E-860.48	5	2016	04/07/2023	thuê	
9	30Z-9912	5	2016	04/07/2023	thuê	
10	30N-7888	5	2016	04/07/2023	thuê	
11	30E-287.21	5	2016	04/07/2023	thuê	
12	30A-160.89	5	2017	04/07/2023	thuê	
13	29A-503.92	5	2013	04/07/2023	thuê	
14	19A-032.54	5	2016	04/07/2023	thuê	
15	29A-103.65	5	2011	04/07/2023	thuê	
16	30A-658.79	5	2017	04/07/2023	thuê	
17	30A-844.51	5	2015	04/07/2023	thuê	
18	30A-166.37	5	2015	04/07/2023	thuê	
19	30E-716.73	5	2017	04/07/2023	thuê	
<b>9.CÔNG TY CP ĐT TM&amp;DL ANH THU'</b>						
1	29B-037.38	10	2015	10/01/2019	Công ty	
2	29B--084.11	10	2015	10/01/2019	Công ty	
3	29B-129.34	16	2013	10/01/2019	Thuê	

## PHỤ LỤC SỐ 02

### DANH SÁCH CÁC PHƯƠNG TIỆN VI PHẠM VỀ THỜI GIAN LÁI XE TRONG THÁNG 3/2018

(Kèm theo kết luận thanh tra số 176 /KLTT-SGTVT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của  
Giám đốc Sở GTVT Hà Nội)

Số TT	BKS	Vi phạm thời gian		Số ngày vi phạm	Tỉ lệ vi phạm
		4h	10h		
<b>1. CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HƯƠNG VIỆT</b>					
1	29B- 08461	2	0	2	10,71
2	29B-04177	1	0	1	7,14
3	29B-01985	1	0	1	3,57
<b>2. CÔNG TY TNHH MTV VẬN TẢI VÀ DU LỊCH JAC</b>					
1	29B- 17436	5	0	3	9,68
2	29B- 10489	4	0	4	12,90
3	29B- 13266	4	0	3	9,68
4	29B-13325	4	0	3	3,23
5	29B- 04582	3	0	1	6,45
6	29B- 11653	3	0	2	9,68
7	29B- 13305	3	0	3	3,23
8	29B- 17207	3	0	3	6,45
9	29B- 07485	2	0	1	6,45
10	29B- 13168	2	0	2	6,45
11	29B- 03955	2	0	2	3,23
12	29B- 10352	2	0	2	6,45
13	29B- 11655	2	0	2	6,45
14	29B- 10352	2	0	2	6,45
15	29B- 11635	1	0	2	6,45
16	29B- 10418	1	0	2	6,45
17	29B- 03672	1	0	2	3,23
18	29B- 13184	1	0	2	6,45
19	29B- 17131	1	0	1	6,45
20	29B- 17165	1	0	2	6,45
21	29B- 17136	1	0	2	3,23
22	29B- 04035	1	0	1	3,23
23	29B- 04063	1	0	1	3,23
24	29B- 03943	1	0	1	3,23
25	29B- 03546	1	0	1	3,23
26	29B- 13189	1	0	1	3,23
27	29B-10395	1	0	1	3,23
28	29B-13617	1	0	1	3,23

Số TT	BKS	Vi phạm thời gian		Số ngày vi phạm	Tỉ lệ vi phạm
		4h	10h		
29	29B- 06895	1	0	1	3,23
30	29B- 10346	1	0	1	3,23
31	29B- 10342	1	0	1	3,23
32	29B- 06176	1	0	1	3,23
33	29B- 10436	1	0	1	3,23
34	29B-13119	1	0	1	3,23
35	29B-13355	1	0	1	3,23
36	29B- 13350	1	0	1	3,23
37	29B- 13280	1	0	1	3,23
38	29B- 13494	1	0	1	3,23
39	29B- 16573	1	0	1	3,23
40	29B- 16585	1	0	1	3,23
41	29B- 16601	1	0	1	3,23
42	29B- 16612	1	0	1	3,23
43	29B-17144	1	0	1	3,23
44	29B- 17438	1	0	1	3,23
45	29B- 17471	1	0	1	3,23
46	29B-1417	1	0	1	3,23
47	29A- 57778	1	0	1	3,23
48	29A- 57669	1	0	1	3,23
49	29A- 77731	1	0	1	3,23
<b>3.CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ ABC</b>					
1	29B-15344	6	0	6	19'35
2	29B-07044	4	0	4	12'90
3	29B-07091	4	0	4	12'90
4	29B-13323	4	0	4	12'90
5	29B-13406	4	0	4	12'90
6	29B-13111	3	0	3	6,45
7	29B-07050	3	0	3	9'68
8	29B-07106	3	0	3	9;68
9	29B-06972	2	0	2	9;68
10	29B-07081	2	0	2	6,45
11	29B-10394	2	0	2	6,45
12	29B-11610	2	0	2	6,45
13	29B-13361	2	0	2	6,45
14	29B-13362	2	0	2	6,45
15	29B-13377	2	0	2	6,45
16	29B-13390	2	0	2	6,45
17	29B-13425	2	0	2	6,45

Số TT	BKS	Vi phạm thời gian		Số ngày vi phạm	Tỉ lệ vi phạm
		4h	10h		
18	29B-16534	2	0	2	6,45
19	29B-15145	2	0	2	6,45
20	29B-15423	2	0	2	6,45
21	29B-11687	1	0	1	3,32
22	29B-07036	1	0	1	3,32
23	29B-11474	1	0	1	3,32
24	29B- 10358	1	0	1	3,32
25	29B-11636	1	0	1	3,32
26	29B-07028	1	0	1	3,32
27	29B-07080	1	0	1	3,32
28	29B-13525	1	0	1	3,32
29	29B-10402	1	0	1	3,32
30	29B-11684	1	0	1	3,32
31	29B-13076	1	0	1	3,32
32	29B-13066	1	0	1	3,32
33	29B-10248	1	0	1	3,32
34	29B-10316	1	0	1	3,32
35	29B-07099	1	0	1	3,32
36	29B-13088	1	0	1	3,32
37	29B-06991	1	0	1	3,32
38	29B-06828	1	0	1	3,32
39	29B-11529	1	0	1	3,32
40	29B-10453	1	0	1	3,32
41	29B-11580	1	0	1	3,32
42	29B-07020	1	0	1	3,32
43	29B-07094	1	0	1	3,32
44	29B-11411	1	0	1	3,32
45	29B-13288	1	0	1	3,32
46	29B-13073	1	0	1	3,32
47	29B-13216	1	0	1	3,32
48	29B-13279	1	0	1	3,32
49	29B-13313	1	0	1	3,32
50	29B-13373	1	0	1	3,32
51	29B-13389	1	0	1	3,32
52	29B-13411	1	0	1	3,32
53	29B-13417	1	0	1	3,32
54	29B- 13416	1	0	1	3,32
55	29B-13435	1	0	1	3,32
56	29B-13383	1	0	1	3,32

CA

Số TT	BKS	Vi phạm thời gian		Số ngày vi phạm	Tỉ lệ vi phạm
		4h	10h		
57	29B-13431	1	0	1	3,32
58	29B-16619	1	0	1	3,32
59	29B-16644	1	0	1	3,32
60	29B-116605	1	0	1	3,32
61	29B-16618	1	0	1	3,32
62	29B-15335	1	0	1	3,32
63	29B-15413	1	0	1	3,32
64	29B-15419	1	0	1	3,32

#### 4. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI AN BÌNH

1	30A-81505	21	0	20	64,52
2	30a-83216	14	0	13	41'94
3	30E-64128	9	0	8	25'81
4	30A-93672	2	0	2	6,45
5	30E-30151	2	0	2	6,45
6	30E- 38577	2	0	2	6,45
7	30E-40590	1	0	1	3,23
8	30E-40453	1	0	1	3,23
9	30E- 40634	1	0	1	3,23
10	30E-40434	1	0	1	3,23

#### 5. CÔNG TY TNHH MẠI ANH

1	29A-14371	2	0	2	7,14
2	30A-03780	2	0	2	7,14
3	30A-84096	2	0	2	7,14
4	29B-16255	2	0	2	7,14
5	29B-16240	2	0	2	7,14
6	29B-88234	1	0	1	3,57
7	29A-68169	1	0	1	3,57
8	29B-08766	1	0	1	3,57
9	29A-63003	1	0	1	3,57
10	30A-03336	1	0	1	3,57
11	30A-29026	1	0	1	3,57
12	29B-08655	1	0	1	3,57
13	30A-84185	1	0	1	3,57

#### 6. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SƠN HẢI ANH - SHA VIỆT NAM

1	30E-43242	21	0	21	41,94
2	29A-90916	9	0	9	22,58
3	30E-21947	7	0	7	19,35
4	30E-43002	7	0	7	22,58
5	30E-49420	6	0	6	16,13

Số TT	BKS	Vi phạm thời gian		Số ngày vi phạm	Tỉ lệ vi phạm
		4h	10h		
6	30A-78287	4	0	4	12,90
7	30A-50064	4	0	4	9,68
8	30E-60330	3	0	3	9,68
9	30E-45179	3	0	3	3,23
10	30E-69673	3	0	3	6,45
11	30E-29131	3	0	3	9,68
12	30E-93988	3	0	3	9,68
13	30A-83407	3	0	2	6,45
14	30E-40572	2	0	2	6,45
15	30E-41368	2	0	2	6,45
16	30E-90362	2	0	2	6,45
17	30E-93215	2	0	2	6,45
18	30E-49300	2	0	2	6,45
19	30E-44792	2	0	2	6,45
20	30E-85756	2	0	2	6,45
21	30A-42474	2	0	2	6,45
22	30E-64044	1	0	1	3,23
23	30E-66520	1	0	1	3,23
24	30E-25870	1	0	1	3,23
25	30E-68738	1	0	1	3,23
26	30A-97504	1	0	1	3,23
27	29A-53323	1	0	1	3,23
28	29A-99039	1	0	1	3,23
29	30E-82228	1	0	1	3,23
30	30E-98313	1	0	1	3,23

CA



## PHỤ LỤC SỐ 03

### DANH SÁCH CÁC PHƯƠNG TIỆN VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ TỐC ĐỘ TRONG THÁNG 3/2018

(Kèm theo kết luận thanh tra số 4-TC/KLTT-SGTVT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội)

Số TT	BKS	Tổng km hành trình	Vi phạm tốc độ			Ghi chú
			Km	Lần	/1000km	
<b>1.CÔNG TY TNHH DU LỊCH HƯƠNG THÀNH</b>						
1	29B-050.63	7.074,88	24,12	12	2	
<b>2.CÔNG TY TNHH MTV VẬN TẢI VÀ DU LỊCH JAC</b>						
1	29A-57746	3.313,75	2,28	1	0	
2	29A-578.14	1.506,93	2,27	1	1	
<b>3.CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ ABC</b>						
1	29B-070.97	3.892,25	1,67	1	0	
2	29B-133.64	2.590,49	1,70	1	0	
3	29B-134.16	3.310,47	3,33	2	1	
<b>4.CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI AN BÌNH</b>						
1	30E-485.71	2731	12	6	2	
<b>5. CÔNG TY TNHH MAI ANH</b>						
1	29A-412.13	802,47	1,09	1	1	
2	29A-631.74	1.031,82	12,62	4	4	
3	29B-026.01	747,45	1,41	1	1	
4	29B-136.65	650,82	5,19	2	2	
5	30A-298.93	1.139,88	1,96	1	1	
6	30E-029.25	727,96	2,02	1	1	
<b>6.CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SƠN HẢI ANH - SHA VIỆT NAM</b>						
1	30A-545.61	875	1	1	1	
2	30E-727.99	4262	13	5	1	
3	30E-857.56	2603	16	3	1	
4	30E-955.37	1251	20	8	6	

04

## PHỤ LỤC SỐ 04

### CÁC HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH BỊ LẬP BIÊN BẢN.

(Kèm theo kết luận thanh tra số 476 /KLTT-SGTVT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Giám đốc Sở GTVT Hà Nội)

Số TT	Đơn vị kinh doanh vận tải	Hành vi vi phạm hành chính	Đề xuất xử phạt VPHC (đồng)	Ghi chú
1	Công ty CP tập đoàn quốc tế ABC	Không lưu trữ theo quy định các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động vận tải của đơn vị	3.000.000 đ	
2	Công ty TNHH MTV vận tải và du lịch JAC	Không tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho lái xe theo quy định	3.000.000 đ	
3	Công ty TNHH Du lịch Hương Thành	Không lập lý lịch hành nghề lái xe theo qui định	3.000.000 đ	
		Sử dụng người được giao trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh vận tải không đáp ứng đủ các điều kiện theo qui định	5.000.000 đ	
4	Công ty CP thương mại Hương Việt	Sử dụng người được giao trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh vận tải không đáp ứng đủ các điều kiện	5.000.000 đ	
5	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hải Anh - SHA Việt Nam	Không lưu trữ theo quy định các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động vận tải của đơn vị	3.000.000 đ	
6	Công ty TNHH DV VT & TM An Bình	Không lưu trữ theo quy định các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động vận tải của đơn vị	3.000.000 đ	
7	Công ty TNHH Mai Anh	Không tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho lái xe theo quy định	3.000.000 đ	
8	Công ty CP đầu tư thương mại và du lịch Anh Thư	Không tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho lái xe theo qui định.	3.000.000 đ	
		Sử dụng người được giao trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh vận tải không đáp ứng đủ các điều kiện	5.000.000 đ	
9	Công ty CP thương mại và dịch vụ Quang Minh Hà Thành	Không lập lý lịch hành nghề lái xe theo qui định	3.000.000 đ	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>39.000.000 đ</b>	